BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1873 /BC-BYT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 22/11/2021 đến 16h00 ngày 23/11/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 22/11/2021 đến 16h00 ngày 23/11/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 258,4 triệu ca, hơn 5,1 triệu ca tử vong.

Liên quan đến vấn đề vaccine, Cơ quan quản lý dược phẩm châu Âu (EMA) thông báo đang bắt đầu đánh giá đơn xin cấp phép sử dụng vaccine một liều duy nhất của hãng Johnson & Johnson (Mỹ) làm liều tăng cường cho người trên 18 tuổi. Nếu được thông qua, đây sẽ là loại vaccine thứ ba được Liên minh châu Âu (EU) cấp phép làm liều tăng cường cho người trưởng thành và sẽ được tiêm sau 6 tháng kể từ khi hoàn thành 2 mũi tiêm bình thường.

Hãng dược phẩm Pfizer Inc của Mỹ ngày 22/11 công bố kết quả giai đoạn thử nghiệm sau cùng của vaccine ngừa COVID-19 do hãng sản xuất đối với nhóm đối tượng từ 12 đến 15 tuổi. Các dữ liệu thu được từ giai đoạn thử nghiệm cho thấy vaccine ngừa COVID-19 của Pfizer đạt hiệu quả 100% bảo vệ thanh thiếu niên trong giai đoạn 7 ngày đến 4 tháng kể từ khi hoàn thành mũi tiêm thứ 2. Pfizer cho biết sẽ dựa trên kết quả thử nghiệm để nhanh chóng xúc tiến quy trình xin cấp phép sử dụng đầy đủ loại vaccine này cho thiếu niên tại Mỹ cũng như toàn thế giới. Hãng dự kiến xin cấp phép liều vaccine tiêm cho đối tượng từ 12 tuổi trở lên là 30 microgam.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 23/11/2021, cả nước ghi nhận 1.143.967 ca mắc, trong đó 1.140.406 ca trong nước. Đến nay đã có 911.310 người khỏi bệnh, 23.951 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.141.115 ca, trong đó có 1.138.836 ca trong nước (99,8%), 908.493 người đã khỏi bệnh (79,6%), 23.916 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 11.132 ca mắc mới, trong đó 11.126 ca ghi nhận trong nước (tăng 827 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.204), Bà Rịa - Vũng Tàu (709), Bình Dương (698), Tây Ninh (600), Đồng Tháp (597), Đồng Nai (571), Bình Phước (509), Vĩnh Long (505), Bình Thuận (493), Bạc Liêu (474), Sóc Trăng (395), Cần Thơ (354), Kiên Giang (350), An Giang (320), Trà Vinh (295), Hà Nội (260), Cà Mau (252), Bến Tre (236), Hậu Giang (195), Khánh Hòa (172), Thừa Thiên Huế

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

(160), Long An (145), Tiền Giang (112), Bình Định (111), Bắc Ninh (99), Quảng Nam (95), Nghệ An (92), Hà Giang (79), Đắk Lắk (75), Vĩnh Phúc (70), Quảng Ngãi (65), Lâm Đồng (65), Đà Nẵng (65), Ninh Thuận (57), Đắk Nông (56), Thanh Hóa (52), Phú Yên (51), Thái Bình (50), Quảng Bình (46), Gia Lai (45), Quảng Ninh (44), Nam Định (40), Hòa Bình (35), Hà Tĩnh (32), Tuyên Quang (28), Phú Thọ (27), Bắc Giang (24), Hà Nam (22), Hải Dương (19), Hưng Yên (16), Quảng Trị (15), Lạng Sơn (10), Cao Bằng (7), Ninh Bình (6), Kon Tum (6), Điện Biên (4), Lào Cai (4), Sơn La (3), Thái Nguyên (2), Hải Phòng (2), Yên Bái (1).

+ Có 6 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (4), Quảng Nam (2).

- Trong ngày, Bình Dương báo cáo bổ sung 28.000 trường hợp mắc sau khi rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin.

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 260 ca mắc, trong đó 25 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 96 ca tầm soát trong cộng đồng, 81 ca trong khu cách ly và 58 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (260 ca) được phân bố tại 25 quận, huyện như sau: Nam Từ Liêm 36, Hoàng Mai 36, Ba Đình 31, Long Biên 30, Chương Mỹ 19, Hà Đông 17, Quốc Oai 15, Hai Bà Trưng 10, Cầu Giấy 9, Thạch Thất 8, Gia Lâm 7, Đống Đa 7, Thanh Oai 6, Hoài Đức 5, Đông Anh 5, Thanh Xuân 4, Tây Hồ 4, Phú Xuyên 3, Hoàn Kiếm 3, Thanh Trì 2, Bắc Từ Liêm 2, Mỹ Đức 2, Đan Phượng 1, Thường Tín 1, Phúc Thọ 1 và 6 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (giảm 343), Cần Thơ (giảm 181), Đắk Lắk (giảm 91).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bà Rịa – Vũng Tàu (tăng 310), Bình Phước (tăng 232), Vĩnh Long (tăng 198).

- Có 2/63 tỉnh[1] không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 6.010 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 54 % tổng số mắc trong ngày), tăng 363 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 230 ca cộng đồng (tăng 74 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 277.406 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 273 ca cộng đồng (tăng 73 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 83.385 ca.

+ Tỉnh Long An: Trong ngày ghi nhận 14 ca cộng đồng (giảm 4 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 37.481 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 27 ca cộng đồng (giảm 12 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 24.056 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 83 ca cộng đồng (tăng 16 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 17.166 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 121 ca cộng đồng (tăng 13 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 8.104 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 53 ca cộng đồng (tăng 32 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.532 ca.

[1] Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Bắc Kạn.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bà Rịa – Vũng Tàu tăng 1.299 ca, TP. Hồ Chí Minh tăng 787 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: An Giang (giảm 217 ca), Khánh Hòa (giảm 133 ca), Tiền Giang (giảm 126 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 908.493 người đã khỏi bệnh (79,6%), tăng 1.034 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 208.706 trường hợp, trong đó có 5.295 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.647; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.020; (3) Thở máy không xâm lấn: 163; (4) Thở máy xâm lấn: 456; (5) EMO: 9.

Trong ngày 22/11 ghi nhận 190 trường hợp tử vong (tăng 114 trường hợp so với ngày trước đó) tại 21 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (109-số ca tử vong trong 02 ngày 21-22/11/2021), An Giang (20), Long An (8), Bình Dương (7), Tiền Giang (7), Kiên Giang (7), Cần Thơ (6), Đồng Nai (4), Bạc Liêu (4), Sóc Trăng (3), Gia Lai (2), Tây Ninh (2), Đồng Tháp (2), Vĩnh Long (2), Bắc Giang (1), Nghệ An (1), Lâm Đồng (1), Bình Thuận (1), Bến Tre (1), Hậu Giang (1), Cà Mau (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế có văn bản gửi Sở Y tế Hà Nội về việc phòng chống dịch bệnh phục vụ Hội nghị Văn hóa toàn quốc do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức theo hình thức trực tuyến.

- Tổ Công tác của Bộ Y tế tiếp tục phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Đắk Lắk xây dựng mô hình chống dịch phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 22/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 30.713.893 mẫu cho 70.117.959 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 25.148.019 mẫu cho 66.370.020 lượt người, tăng 115.555 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.084.985 mẫu gộp cho 43.108.764 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến ngày 23/11/2021, đã tiếp nhận 135.900.595 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 47.506.376 liều

- Vắc xin Pfizer và Moderna: 33.326.330 liều

- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều

- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều

- Sputnik V: 1.217.889 liều

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 64.734.376 liều

+ 23.441.096/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.

+ 15.893.280 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.

+ 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm

+ 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.

+ 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.

- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều

- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 16.474.180 liều

- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.592.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 135.900.595 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 93 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 135.151.926 liều , còn 0,7 triệu liều chưa phân bổ do vắc xin mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 22/11/2021, cả nước đã tiêm được 111.025.505 liều (tăng 1.998.847 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 82% số vắc xin phân bổ 93 đợt ; trong đó có 67.444.602 liều mũi 1 và 43.580.903 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian:

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 108.943.305 liều, trong đó có 65.373.803 liều mũi 1 và 43.569.502 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 90,4% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 60,2% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 83,4% và 52,8%; miền Trung là 88,0% và 42,9%; Tây Nguyên là 87,2% và 27,5%; miền Nam là 97,0% và 75,8%.

- Có 59 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 23 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Hà Nam, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- Còn 04 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 70% dân số từ 18 tuổi trở lên là Sơn La (59,2%), Thanh Hóa (59,8%), Nghệ An (61,1%) và Quảng Bình (68,6%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 35/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 16 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai và Long An.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 24 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long,

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 2.082.200 liều vắc xin, trong đó có 2.070.799 liều mũi 1 và 11.401 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 22,7% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 23/11/2021, cả nước đã truy vết được 825.557 trường hợp F1 (tăng 186.342 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 721.737 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 3.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hà Nội: Từ ngày 23/11, Hà Nội bắt đầu tiêm vaccine ngừa COVID-19 cho học sinh từ 15-17 tuổi theo lộ trình hạ dần độ tuổi.

2. Tỉnh Bình Dương: Đến nay, tỉnh Bình Dương đã thành lập 162 trạm y tế lưu động phủ khắp các huyện, thị và tại nhiều khu công nghiệp hỗ trợ F0 tại nhà.

3. Địa phương khác: Trước tình hình dịch COVID-19 có chiều hướng phức tạp, Nam Định, Thái Bình, Quảng Ngãi… đã kích hoạt thêm một số cơ sở y tế để thu dung, điều trị bệnh nhân mắc COVID-19.

X. Nhận định

Đến nay, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, số ca mắc cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước do mầm bệnh đã tồn tại trong cộng đồng, nhiều ca bệnh không có triệu chứng, không rõ nguồn lây và có liên quan đến người trở về từ vùng dịch. Các ổ dịch tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, nhất là tại các địa phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các cấp, ngành, địa phương: (1) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội; (2) Tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch COVID-19 để có biện pháp linh hoạt đối với tình huống cụ thể trong công tác phòng, chống dịch gắn với từng bước mở cửa lại nền kinh tế; (3) Xây dựng, hoàn thiện kế hoạch, phương án, kịch bản bảo đảm thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch không để ách tắc giao thông, đi lại, ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông hàng hóa.

2. Công tác y tế: (1) Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh; kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể; sẵn sàng thiết lập các trạm y tế lưu động tại các khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao; (2) Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; tiếp tục chuẩn hóa, liên thông dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; rà soát, thống kê các trường hợp đã tiêm đủ 2 mũi để chuẩn bị xây dựng kế hoạch tiêm mũi 3 với các trường hợp đủ thời gian, ưu tiên người trên 50 tuổi; (3) Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương chủ động sẵn sàng nguồn lực, xây dựng các phương án đáp ứng dịch bệnh; tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan,

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn; giám sát chặt chẽ người về từ vùng dịch.

3. Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội, nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ với các diễn biến dịch bệnh. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, xử lý các vi phạm quy định về phòng, chống dịch bệnh; kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm trong mua sắm liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19.

4. Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phục hồi sản xuất, kinh doanh sau khi chuyển sang phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương để chủ động hướng dẫn, xử lý vướng mắc, khó khăn. Đảm bảo thông suốt vận chuyển hàng hóa giữa các địa phương. Xây dựng và triển khai có lộ trình, từng bước mở cửa đường bay quốc tế gắn với an toàn phòng, chống dịch; thực hiện các giải pháp có lộ trình mở cửa đường bay quốc tế, hoạt động du lịch gắn với các biện pháp bảo đảm an toàn dịch bệnh.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin. Tập trung truyền thông để thống nhất nhận thức và hành động theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Chủ động cung cấp thông tin bảo đảm minh bạch, kịp thời, chính xác; phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc về công tác phòng, chống dịch và tình hình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 22/11	Số mắc ngày 23/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 23/11	Số tử vong tích lũy đến 22/11
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		**10.298**	**11.125**	**827**	**1.138.590**	**23.916**
1	Hồ Chí Minh	1.547	1.204	-343	459.123	17.513
2	Bình Dương	688	698	10	277.406	2.616
3	Đồng Nai	522	571	49	83.385	641
4	Long An	85	145	60	37.481	569
5	Tiền Giang	77	112	35	24.056	476
6	An Giang	243	320	77	21.136	272
7	Tây Ninh	564	600	36	20.722	213
8	Đồng Tháp	507	597	90	17.783	246
9	Kiên Giang	221	350	129	17.166	175
10	Bình Thuận	370	493	123	13.119	96
11	Khánh Hòa	168	172	4	11.635	94
12	Cần Thơ	535	354	-181	11.509	173
13	Sóc Trăng	398	395	-3	11.485	75
14	BRVT	399	709	310	10.444	59
15	Bạc Liêu	388	474	86	10.136	98
16	Hà Nội	260	260	0	8.104	43
17	Vĩnh Long	307	505	198	7.613	64
18	Bắc Giang	16	24	8	6.894	14
19	Đắc Lắc	166	75	-91	6.826	36
20	Cà Mau	242	252	10	6.745	26
21	Trà Vinh	202	295	93	6.068	30
22	Đà Nẵng	32	65	33	5.532	74
23	Bình Phước	277	509	232	5.241	17
24	Bến Tre	312	236	-76	5.029	58
25	Nghệ An	70	92	22	3.721	26
26	Bắc Ninh	181	99	-82	3.666	15
27	Phú Yên	32	51	19	3.467	39
28	Ninh Thuận	59	57	-2	3.467	43
29	Hậu Giang	194	195	1	3.425	9
30	Hà Giang	161	79	-82	3.366	2
31	Bình Định	116	111	-5	3.051	20
32	Gia Lai	89	45	-44	2.779	8
33	T.T.Huế	111	160	49	2.550	11
34	Quảng Ngãi	45	65	20	2.402	12
35	Quảng Nam	80	95	15	2.349	9
36	Quảng Bình	0	46	46	2.344	6
37	Thanh Hóa	57	52	-5	1.916	11
38	Đắc Nông	59	56	-3	1.845	8
39	Phú Thọ	9	27	18	1.629	0
40	Lâm Đồng	134	65	-69	1.594	6

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 22/11	Số mắc ngày 23/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 23/11	Số tử vong tích lũy đến 22/11
41	Hà Nam	24	22	-2	1.370	0
42	Nam Định	52	40	-12	1.182	0
43	Thái Bình	38	50	12	1.037	0
44	Hà Tĩnh	30	32	2	877	5
45	Quảng Trị	26	15	-11	777	1
46	Vĩnh Phúc	39	70	31	717	3
47	Hải Dương	17	19	2	631	1
48	Hưng Yên	16	16	0	597	2
49	Quảng Ninh	36	44	8	543	0
50	Điện Biên	28	4	-24	409	0
51	Kon Tum	11	6	-5	369	0
52	Sơn La	2	3	1	352	0
53	Lạng Sơn	0	10	10	340	1
54	Tuyên Quang	29	28	-1	324	0
55	Ninh Bình	0	6	6	207	0
56	Lào Cai	4	4	0	167	0
57	Hải Phòng	5	2	-3	157	0
58	Thái Nguyên	4	2	-2	108	0
59	Hòa Bình	11	35	24	98	0
60	Cao Bằng	3	7	4	84	0
61	Lai Châu			0	35	0
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		**1**	**1**	**0**	**44**	**0**
1	Yên Bái	1	1	0	33	
2	Bắc Kạn			0	11	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					**202**	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	**10.299**	**11.126**	**827**	**1.138.836**	**23.916**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

PHÂN BỔ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ

(Tính đến hết ngày 22/11/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.434.602	6.147.567	5.411.666			11.559.233	93,0%	99,2%	87,3%		
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.708.900	1.655.501	554.901			2.210.402	81,6%	100,0%	35,1%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.604.150	1.051.018	265.510			1.316.528	82,1%	76,5%	19,3%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.278.440	948.870	290.979			1.239.849	54,4%	74,6%	22,9%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.172.570	569.422	536.594	41.563	0	1.147.579	97,9%	93,0%	87,6%	62,5%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.210.720	586.433	450.477	32.817	0	1.069.727	88,4%	84,3%	64,8%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.541.960	1.558.665	599.857			2.158.522	60,9%	59,8%	23,0%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.150.960	1.079.276	663.349			1.742.625	81,0%	85,1%	52,3%		
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.812.860	1.090.156	786.061			1.876.217	103,5%	100,0%	79,8%		
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.644.300	880.843	458.954			1.339.797	81,5%	85,6%	44,6%		
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.409.600	769.728	482.355			1.252.083	88,8%	97,4%	61,1%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	1.898.580	1.045.829	542.417			1.588.246	83,7%	76,5%	39,7%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.495.622	822.804	515.155			1.337.959	89,5%	82,9%	51,9%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.177.730	750.407	250.072			1.000.479	84,9%	79,9%	26,6%		

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	331.470	191.988	91.783			283.771	85,6%	86,3%	41,3%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.078.208	971.893	916.788	119.105	3	2.007.789	96,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	911.020	509.870	289.357			799.227	87,7%	75,0%	42,6%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.865.800	1.494.847	1.221.241			2.716.088	70,3%	61,1%	49,9%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.138.250	728.092	339.529			1.067.621	93,8%	81,6%	38,0%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	494.440	248.807	218.613			467.420	94,5%	88,0%	77,4%		
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.093.820	487.691	459.380	29.867	0	976.938	89,3%	87,4%	82,3%	41,0%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	860.410	436.419	135.062			571.481	66,4%	81,5%	25,2%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.113.720	444.830	141.909			586.739	52,7%	75,0%	23,9%		
24	Cao Bằng	368.973	46.352	480.260	265.192	158.932			424.124	88,3%	71,9%	43,1%		
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.209.940	490.908	438.395			929.303	76,8%	73,2%	65,4%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	892.600	430.038	254.939	6.000	0	690.977	77,4%	83,0%	49,2%	6,9%	0,0%
27	Sơn La	792.702	149.636	971.980	469.484	136.733			606.217	62,4%	59,2%	17,2%		
28	Điện Biên	360.552	74.955	464.360	274.079	90.074	23.229	4	387.386	83,4%	76,0%	25,0%	31,0%	0,0%
Cộng miền Bắc		**31.645.244**	**4.177.796**	**52.447.272**	**26.400.657**	**16.701.082**	**252.581**	**7**	**43.354.327**	**82,7%**	**83,4%**	**52,8%**	**6,0%**	**0,0%**
29	Quảng Bình	727.983	84.194	961.710	499.124	161.567			660.691	68,7%	68,6%	22,2%		
30	Quảng Trị	463.442	69.712	680.382	411.655	197.452			609.107	89,5%	88,8%	42,6%		

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.569.826	711.680	233.391			945.071	60,2%	88,4%	29,0%		
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	850.901	591.928	78.923	0	1.521.752	88,4%	96,1%	66,9%	78,9%	0,0%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	1.590.770	988.241	258.895			1.247.136	78,4%	79,0%	20,7%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	793.708	170.112			963.820	61,7%	89,8%	19,3%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.773.530	833.364	358.838			1.192.202	67,2%	75,0%	32,3%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	586.783	341.050			927.833	83,7%	95,2%	55,3%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.895.770	941.198	885.774	37.221	0	1.864.193	98,3%	100,0%	98,2%	32,7%	0,0%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	421.435	295.179			716.614	80,3%	98,4%	68,9%		
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	828.815	341.128			1.169.943	68,7%	95,8%	39,4%		
Cộng miền Trung		**8.938.236**	**1.140.669**	**15.458.838**	**7.866.904**	**3.835.314**	**116.144**	**0**	**11.818.362**	**76,5%**	**88,0%**	**42,9%**	**10,2%**	**0,0%**
40	Kon Tum	372.446	65.900	597.800	302.770	106.749			409.519	68,5%	81,3%	28,7%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.749.032	827.024	324.322			1.151.346	65,8%	86,5%	33,9%		
42	Đắc Lắc	1.362.176	215.220	1.851.610	1.209.601	219.515			1.429.116	77,2%	88,8%	16,1%		
43	Đắk Nông	445.000	68.900	729.320	395.583	213.224			608.807	83,5%	88,9%	47,9%		
Cộng Tây Nguyên		**3.136.236**	**515.750**	**4.927.762**	**2.734.978**	**863.810**	**0**	**0**	**3.598.788**	**73,0%**	**87,2%**	**27,5%**	**0,0%**	**0,0%**
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.022.110	7.240.133	6.047.091	664.279	6.895	13.958.398	92,9%	100,0%	83,9%	89,5%	0,9%
45	BR-VT	891.244	117.755	1.975.910	947.954	764.015	48.095	10	1.760.074	89,1%	100,0%	85,7%	40,8%	0,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.043.530	2.606.149	2.200.883	79.802	1.704	4.888.538	96,9%	100,0%	92,3%	27,0%	0,6%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.758.600	1.292.271	942.361	58.904	17	2.293.553	83,1%	86,8%	63,3%	41,0%	0,0%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.039.500	1.481.004	1.400.896	56.511	42	2.938.453	96,7%	100,0%	100,0%	33,7%	0,0%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.894.274	938.721	741.863			1.680.584	88,7%	100,0%	82,3%		
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.085.600	849.893	681.190	81.465	21	1.612.569	77,3%	86,9%	69,7%	92,3%	0,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.322.568	901.049	698.301			1.599.350	68,9%	95,7%	74,1%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.056.160	770.491	598.993	34.693	0	1.404.177	68,3%	89,5%	69,5%	31,4%	0,0%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.028.932	1.310.468	1.074.526	93.701	11	2.478.706	81,8%	89,9%	73,7%	49,8%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.804.020	964.348	556.018			1.520.366	84,3%	98,3%	56,7%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.294.910	553.905	406.355			960.260	74,2%	75,4%	55,3%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.764.630	751.344	588.477	88.164	1	1.427.986	80,9%	97,7%	76,5%	100,0%	0,0%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.635.490	1.102.839	698.670	51.640	0	1.853.149	70,3%	93,4%	59,1%	33,2%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.713.970	2.257.750	1.745.171	114.962	2.592	4.120.475	87,4%	95,0%	73,3%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.479.560	736.510	490.907	31.490	96	1.259.003	85,1%	97,1%	64,7%	24,0%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	2.931.680	1.198.383	727.862	41.593	0	1.967.838	67,1%	96,0%	58,3%	22,0%	0,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.619.130	756.226	598.852	101.721	0	1.456.799	90,0%	88,2%	69,8%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.211.190	555.014	370.716	81.012	5	1.006.747	83,1%	82,2%	54,9%	89,2%	0,0%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	530.211	332.243	74.042	0	936.496	78,7%	98,9%	62,0%	100,0%	0,0%
Cộng miền Nam		**28.596.461**	**3.296.285**	**59.872.014**	**27.744.663**	**21.665.390**	**1.702.074**	**11.394**	**51.123.521**	**85,4%**	**97,0%**	**75,8%**	**51,6%**	**0,3%**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Ghi chú:

- **Một số địa phương mới được phân bổ một lượng lớn vắc xin theo Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và ngày 19/11/2021 dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp.**
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.630 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.070.859 liều, trong đó có 574.266 liều mũi 1 và 496.593 liều mũi 2 (bao gồm 1.039.806 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 665.288 liều, trong đó có 403.857 liều mũi 1 và 261.431 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục 3

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 21/11/2021 đến 16h00 ngày 22/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.708 lượt người (nhập cảnh: 2.584, xuất cảnh: 3.124).

+ Tuyến VN-TQ: 3.150 lượt người (nhập cảnh: 1.338, xuất cảnh: 1.812).

+ Tuyến VN-Lào: 2.498 lượt người (nhập cảnh 1.227, xuất cảnh: 1.271).

+ Tuyến VN-CPC: 60 lượt người (nhập cảnh 19; xuất cảnh: 41).

- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 141 người trong đó:

+ Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 48 người (VN-TQ: 09, VN-Lào: 37, VN-CPC: 02).

+ Số người nhập cảnh trái phép: 64 người (VN-TQ: 09; VN-Lào: 02, VN-CPC: 53).

+ Số người trao trả: 28 người (VN-TQ: 12; VN-Lào: 17, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 208 lượt người, giảm 661 lượt người so với ngày 22/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 53 lượt người; xuất cảnh: 155 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.576 lượt người, tăng 532 lượt người so với ngày 22/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 930 lượt người; xuất cảnh: 646 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 23/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 51 tin/bài tiếng Việt; 122 ảnh trong nước và quốc tế; 23 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về tình hình dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới: Số ca tử vong tại Nga ở mức cao nhất trên thế giới, làn sóng dịch ở Đức chưa có dấu hiệu hạ nhiệt,…; tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19;…

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN thông tin về việc triển khai các biện pháp sàng lọc, khoanh vùng dập dịch; triển khai tiêm vaccine bảo đảm an toàn và chuẩn bị cho học sinh đến trường; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang tạm dừng tổ chức tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội Khóa XV do dịch diễn biến phức tạp; tỉnh Bình Dương thành lập 162 trạm y tế lưu động phủ khắp các huyện, thị và tại nhiều khu công nghiệp, đang hỗ trợ hàng ngàn F0 điều trị tại nhà; Đắk Lắk ban hành kế hoạch quản lý và chăm sóc người mắc COVID-

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

19 tại nhà để giảm tải cho các cơ sở điều trị tập trung; Cần Thơ thành lập 50 đội y tế lưu động hỗ trợ theo dõi, điều trị F0 và quản lý F1 tại nhà…; Thành phố Hồ Chí Minh chấn chỉnh tình trạng F0 không thông báo cho y tế địa phương; hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho thanh thiếu nhi bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; UBND tỉnh Lâm Đồng yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tự xét nghiệm nhanh cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động 3 ngày/1 lần…, gây xôn xao dư luận…

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới; một số quốc gia siết quy định đối với người chưa tiêm vaccine trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp; Đức cảnh báo tình trạng quá tải hệ thống y tế; Israel triển khai tiêm vaccine cho nhóm 5-11 tuổi…

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 22/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.098.000 cuộc gọi (ngày 22/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 32 nghìn cuộc gọi).

12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11
31785	27866	27521	30348	30770	32309	32513	33389	30401	27519	32016

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 22/11 đã tiếp nhận hơn 300 nghìn cuộc (*ngày 21/11 đã tiếp nhận 221 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 –22/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02- 22/11 không thực hiện gọi ra).*

Tiêu chí	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11
Cuộc gọi đến	159	152	154	159	206	196	191	190	260	221

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào đêm ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.203.257 (+74 ngàn so với 22/11, tăng 14.570 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 31,48% dân số, 45,29% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.536.260 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,31% dân số, 52,31% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 758.590 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 57,45% dân số, 67,87% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.755.198 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,88% dân số, 54,53% thuê bao điện thoại thông minh.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ Bắc Ninh: 705.455 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,54% dân số, 59,56% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 577.124 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,26% dân số, 53,91% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 116.354 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,61% dân số, 28,25% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 88.547 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,79% dân số, 28,01% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 72.292 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,71% dân số, 26,39% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 529.085 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,90% dân số, 31,62% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 148.061 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,32% dân số, 32,74% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 111.025.505
- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 108.984.551
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98,16%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 28.638.466
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 12,75%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động…

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật